

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **41** /BC-HĐND

Hà Nội, ngày **23** tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố về Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố về chương trình giám sát năm 2017, HĐND Thành phố tổ chức Đoàn giám sát thực hiện Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố về Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Qua nghiên cứu báo cáo của 09 sở, ngành, đơn vị, 30 quận, huyện, thị xã và làm việc trực tiếp với Sở Giáo dục và Đào tạo, sở Lao động, Thương binh và Xã hội, 08 quận, huyện, thị xã¹. Đoàn giám sát báo cáo kết quả, cụ thể như sau:

I. Đánh giá công tác triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố

Qua 5 năm triển khai thực hiện, trên cơ sở thực hiện quy hoạch chung của Thủ đô, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, xây dựng lộ trình, giao chỉ tiêu cho từng sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã nhằm đẩy mạnh phát triển hệ thống giáo dục ở các cấp học trên địa bàn Thành phố².

Các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đã cụ thể hóa mục tiêu, các chỉ tiêu của Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố, tham mưu, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

Quận, Huyện ủy, HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã đã nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản của Thành phố, đồng thời chủ động xây dựng, ban hành nghị quyết, đề án, kế hoạch, chương trình với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tới các phòng ban, ngành, UBND các xã, phường, thị trấn, các trường để tổ chức thực hiện đồng bộ trên địa bàn.

¹ 09 sở, ngành, đơn vị: Giáo dục và Đào tạo, Lao động, Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Quy hoạch Kiến trúc, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, trường Đại học Thủ đô Hà Nội; Đoàn giám sát làm việc trực tiếp tại 08 quận, huyện, thị xã: Đống Đa, Hà Đông, Nam Từ Liêm, Sơn Tây, Ba Vì, Đông Anh, Thường Tín, Ứng Hòa.

² Thành ủy ban hành Chương trình 04-CTr/TU về Phát triển văn hóa-xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2016 - 2020; UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 12/7/2012, Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 về việc phê duyệt quy hoạch phát triển giáo dục và Quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Qua giám sát cho thấy, Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND của HĐND Thành phố đã đi vào cuộc sống và tác động tích cực đến sự phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo của Thủ đô. Toàn ngành hiện có 133.830 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cấp học, ngành học, trong đó có 83.368 giáo viên công lập. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý của Hà Nội đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu, 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp. Tỷ lệ trên chuẩn của giáo viên các cấp học của Hà Nội cao hơn so với tỷ lệ chung của cả nước. Cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng học tập, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin được tăng cường đầu tư. Xã hội hoá giáo dục có nhiều bước chuyển biến rõ nét, huy động được các nguồn lực đầu tư, chăm lo phát triển giáo dục. Nhiều chỉ tiêu của Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố đặt ra đến năm 2020 đã đạt và vượt (điển hình là: Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia cấp tiểu học đạt 63,6%, cấp THCS đạt 57,8%, tỷ lệ trường mầm non ứng dụng CNTT đạt 100%...), 100% quận, huyện, thị xã đã đạt chuẩn phổ cập mầm non 5 tuổi (vượt trước 2 năm so với toàn quốc), đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2, phổ cập THCS đạt 100%, phổ cập THPT đạt 91%; tỷ lệ học sinh học trường công lập cấp mầm non, tiểu học, THCS đạt 85%, học sinh khối THPT học trường công lập đạt 65%; hệ thống trường công lập đạt chuẩn quốc gia dẫn đầu cả nước với tỷ lệ 57,3%. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được mở rộng, mô hình trường dân lập, tư thục và nhiều cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài đã dần đi vào hoạt động nền nếp, có hiệu quả, thu hút được các nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục và đào tạo Thủ đô phát triển bền vững.

Theo báo cáo của sở Giáo dục và Đào tạo, 5 năm qua toàn Thành phố đã xây mới và thành lập mới được 211 trường học các cấp với kinh phí 12.296,036 tỷ đồng (*công lập 140 dự án, ngoài công lập 71 dự án*). Đã xây mới được 5.755 phòng học để thay thế 5.755 phòng học tạm, cấp 4 xuống cấp, xây mới thêm được 1.008 phòng học để bổ sung phòng học thiếu. Qua rà soát thực trạng nhu cầu kiên cố hóa phòng học tại các quận, huyện trong giai đoạn tiếp theo là 271 trường (phòng cần kiên cố hóa là 1.559 phòng, phòng bán kiên cố xuống cấp là 1.185 phòng, phòng học tạm là 160 phòng, phòng học nhờ, mượn là 214 phòng) tại 15 quận, huyện và các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Qua giám sát, hiện nay có 15 khu đô thị hệ thống hạ tầng xã hội (trường học, nhà trẻ, y tế, văn hóa, chợ...) đã được đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng nhu cầu của dân cư³. Đoàn giám sát đã tiến hành rà soát 78 dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng có quy hoạch đất xây dựng nhà trẻ, trường học phổ thông, kết quả: có 36 dự án được đầu tư xây dựng đảm bảo đồng bộ các công trình nhà trẻ, trường học với việc xây dựng nhà ở theo quy hoạch; 27 dự án khu đô thị mới, khu nhà ở có tiến độ xây dựng nhà trẻ, trường học theo quy hoạch đảm bảo cùng với tiến độ xây dựng nhà ở; 15 dự án đầu tư

³ 15 khu đô thị hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư: KĐT mới Trung Hòa - Nhân Chính, KĐT mới Định Công, KĐT mới Đại Kim - Định Công, KĐT Mỹ Đình I, KĐT Mỹ Đình II, KĐT mới Mỹ Đình - Mễ Trì, KĐT Royal City, KĐT mới Văn Quán - Yên Phúc, KĐT Đông nam đường Trần Duy Hưng, Khu nhà ở Phú Thịnh - Sơn Tây, KĐT sinh thái Vincom Village, KĐT Trung Yên. Khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở hồ Linh Đàm, khu nhà ở Bắc Linh Đàm mở rộng,

xây dựng chưa đảm bảo đồng bộ hạ tầng xã hội so với tiến độ xây dựng nhà ở trong dự án⁴. UBND Thành phố đã chỉ đạo rà soát, thu hồi một số dự án chậm tiến độ để lấy quỹ đất xây dựng trường học công lập tại các điểm thiếu trường học⁵. (có các biểu phụ lục từ số 1 đến số 4 kèm theo).

II. Một số tồn tại hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

(1) Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 5/4/2012 của HĐND Thành phố thông qua quy hoạch về phát triển hệ thống giáo dục và quy hoạch mạng lưới trường học trong bối cảnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ mới có hiệu lực và quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết chưa được phê duyệt do vậy một số chỉ tiêu đề ra của Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND không phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhiều quận, huyện, thị xã (diện tích đất/học sinh; số lớp/ trường, số học sinh/lớp...). Chỉ tiêu giai đoạn (2012-2016) xây mới 633 trường, tuy nhiên đến nay Thành phố xây dựng mới được 211 trường đạt 33%; một số xã, phường, thị trấn và một số khu đô thị chưa có trường mầm non, trường Tiểu học và trường THCS công lập theo chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (có phụ lục số 5 kèm theo). Trách nhiệm chủ yếu thuộc UBND Thành phố.

(2) Công tác triển khai Quy hoạch chi tiết 1/500 tại các khu đô thị thiếu sự giám sát của các cơ quan nhà nước, chưa quyết liệt chỉ đạo giải quyết và xử lý các khu đô thị mới không xây dựng trường học và chưa dành đất xây dựng trường học. Đa số các chủ đầu tư chỉ quan tâm đến việc xây dựng nhà và các căn hộ để bán và chuyển nhượng; ít quan tâm xây dựng các công trình xã hội. Trách nhiệm chủ yếu thuộc UBND Thành phố, sở Quy hoạch kiến trúc, sở Xây dựng, sở Kế hoạch & Đầu tư và UBND các quận, huyện, thị xã.

(3) Việc thực hiện quy hoạch trong đó dành quỹ đất để xây dựng trường ở một số nơi chưa đảm bảo tính khả thi (đất xây dựng trường ở khu vực nhà ga, bến xe, khu vực nghĩa trang, khu vực ao hồ, khu vực dân cư, khu vực đường giao thông, khu vực khó giải phóng mặt bằng, nằm trong quy hoạch hành lang xanh...); một số quận rất khó khăn trong quỹ đất xây dựng trường công lập nhưng lại phát triển hệ thống ngoài công lập nhiều hơn công lập, học sinh tại địa phương ít có điều kiện về kinh tế để theo học⁶; công tác dự báo một số chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chưa sát với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và khả năng thực hiện; một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc quy hoạch

⁴ 15 dự án xây dựng nhà trẻ, trường học chưa đảm bảo đồng bộ: Quận Nam Từ Liêm: KĐT mới Phùng Khoang, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì bán cho cán bộ Đài tiếng nói Việt Nam, Dự án Khu chức năng đô thị Xuân Phương, Khu đô thị Thành phố giao lưu, Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Đoàn ngoại giao, Khu đô thị mới Cổ Nhuế - Xuân Đình, Dự án khu nhà ở và công trình công cộng tại xã Cổ Nhuế, Khu nhà ở để bán Quang Minh; Huyện Hoài Đức: Khu đô thị Lê Trọng Tấn-Geleximco, Khu ĐTM Văn Canh; Quận Hoàng Mai: Khu nhà ở Vĩnh Hoàng, Khu chức năng đô thị Ao Sào; Huyện Thanh Trì: Dự án ĐTXD Khu đô thị mới Cầu Bươu; Quận Long Biên: Dự án Khu nhà ở Thạch Bàn; huyện Gia Lâm: Dự án KĐT mới Đặng Xá.

⁵ Thu hồi một số dự án chậm tiến độ như: dự án xây dựng trường học tại ô đất TH1, khu đô thị Đông Nam đường Trần Duy Hưng, Cầu Giấy - Thanh Xuân; tại 94 Lò Đúc, 63 Ngô Thi Nhậm, quận Hai Bà Trưng; tại ô đất ký hiệu số 5, phường Mai Dịch, Cầu Giấy; địa điểm xây dựng trường mầm non công lập tại 209 Tây Sơn; 102 Trường Chinh, Phường Mai, Đống Đa...

⁶ Khu đô thị Mỹ Đình 2 (Nam Từ Liêm) không có trường mầm non công lập, nhưng lại có 10 trường mầm non tư thục; Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính (Cầu Giấy) có 6 trường tư thục ở 3 cấp mầm non, tiểu học, THCS, nhưng không có trường công lập; Khu đô thị Bắc Linh Đàm (Hoàng Mai) có 4 trường tư thục hệ mầm non, tiểu học nhưng thiếu trường công lập...

mạng lưới trường lớp và xây dựng trường chuẩn Quốc gia (đặc biệt là cấp mầm non); việc bố trí vốn thực hiện đầu tư cho giáo dục còn dãn trải; việc phân bổ giao dự toán ở một số đơn vị trong giai đoạn 2011-2016 chưa đảm bảo chỉ tiêu chi đầu tư cho giáo dục - đào tạo theo quy định của Thành phố⁷. Trách nhiệm chủ yếu thuộc sở Quy hoạch Kiến trúc, UBND các quận, huyện, thị xã.

(4) Chỉ tiêu về trường chuẩn quốc gia đối với cấp học mầm non và THPT chưa đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chênh lệch nhiều giữa các quận, huyện, thị xã; không đồng đều giữa các cấp (Mầm non 38,4%, tiểu học 63,6%, THCS 57,8%, THPT 44%). Một số trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia đã quá 5 năm, cơ sở vật chất xuống cấp xong chưa có kinh phí đầu tư dẫn đến việc công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia là khó thực hiện. Vẫn còn tồn tại phòng học nhờ, học tạm, phòng học cấp 4 xuống cấp ở một số huyện (nhất là cấp học mầm non)⁸; Số lớp/trường, số học sinh/lớp ở một số phường, một số quận còn cao dẫn đến diện tích đất/học sinh thấp, không đảm bảo tiêu chuẩn diện tích tối thiểu theo quy định⁹. Trách nhiệm chủ yếu thuộc sở Giáo dục & Đào tạo, UBND các quận, huyện, thị xã.

(5) Công tác phối hợp giữa các ngành và các ngành với các quận, huyện, thị xã trong thành phố chưa tốt, chưa cập nhật, bổ sung Quy hoạch phân khu, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 vào quy hoạch mạng lưới trường học dẫn đến thiếu quỹ đất, đầu tư không tập trung, mạng lưới trường lớp nơi thừa, nơi thiếu. Trách nhiệm chủ yếu thuộc sở Giáo dục và Đào tạo, Quy hoạch Kiến trúc, Tài nguyên & Môi trường.

(6) Ở một số huyện, thị xã do mới chuyển đổi mô hình trường mầm non bán công sang công lập nên khối mầm non có nhiều điểm trường lẻ, việc quản lý, triển khai các hoạt động giáo dục gặp nhiều khó khăn; tỷ lệ học sinh THCS học 02 buổi/ngày thấp; công tác xã hội hóa giáo dục ở các huyện ngoại thành còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu; các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở khu vực ngoại thành nhiều nơi còn thiếu cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi (mầm non); giáo dục phổ thông còn thiếu phòng học bộ môn, phòng thực

⁷ Năm 2011 có 12/29 quận huyện (Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Tây Hồ, Từ Liêm, Quốc Oai, Thanh Oai, Thường Tín, Phúc Thọ, Thạch Thất, Đan Phượng); năm 2012 có 5/29 quận, huyện (Hoàng Mai, Tây Hồ, Quốc Oai, Mê Linh, Hoàn Kiếm); năm 2013 có 10/19 quận, huyện (Hoàn Kiếm, Sơn Tây, Thanh Trì, Gia Lâm, Đông Anh, Từ Liêm, Quốc Oai, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Hoài Đức); năm 2014 có 11/29 quận, huyện (Hoàn Kiếm, Thanh Xuân, Sơn Tây, Sóc Sơn, Từ Liêm, Mỹ Đức, Thường Tín, Phúc Thọ, Thạch Thất, Đan Phượng, Hoài Đức); năm 2015 có 6/30 quận, huyện (Hai Bà Trưng, Sơn Tây, Quốc Oai, Phúc Thọ, Thạch Thất, Bắc Từ Liêm) và năm 2016 có 3/30 quận, huyện (Hoàn Kiếm, Nam Từ Liêm, Thạch Thất) phân bổ, giao dự toán chưa đảm bảo chỉ tiêu chi đầu tư cho giáo dục - đào tạo.

⁸ Huyện Ba Vì còn 238 phòng học nhờ, học tạm, phòng học cấp 4; huyện Thanh Oai còn trên 100 phòng học cấp 4 mầm non xuống cấp....

⁹ Quận Cầu Giấy có 14 trường mầm non công lập bình quân 60,89 trẻ/nhóm lớp, bình quân diện tích đất 5,46 m²/trẻ diện tích đất còn thiếu 28.421 m²; có 11 trường tiểu học công lập bình quân 55,95 học sinh/lớp, bình quân diện tích đất 3,45 m²/học sinh, diện tích đất còn thiếu 98.219 m², có 10 trường THCS công lập bình quân 47,1 học sinh/lớp; Quận Hoàng Mai có 21 trường mầm non công lập bình quân 47,4 trẻ/nhóm lớp, bình quân diện tích đất 5,2 m²/trẻ diện tích đất còn thiếu 27.809 m², có 17 trường tiểu học công lập bình quân 51,6 học sinh/lớp, bình quân diện tích đất 3,3 m²/học sinh, diện tích đất còn thiếu 131.344 m², có 15 trường THCS công lập bình quân 44,6 học sinh/lớp, diện tích đất còn thiếu 27.433 m²; Quận Đống Đa: bậc mầm non: đạt 3,7 m²/học sinh; bậc tiểu học: 3,0 m²/học sinh, bậc THCS: 4,8 m²/học sinh; quận Nam Từ Liêm: bậc mầm non: đạt 7,6 m²/học sinh; bậc tiểu học: 7,1 m²/học sinh; ...

hành, thí nghiệm, bãi tập, nhà thể chất,...Trách nhiệm chủ yếu thuộc UBND các quận, huyện, thị xã.

(7) Cơ cấu giáo viên không cân đối, còn thừa, thiếu cục bộ; chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn giữa các trường không đồng đều; tỷ lệ các cháu mầm non ra lớp so với mặt bằng chung của Thành phố còn thấp, tỷ lệ trẻ dưới 3 tuổi đến trường toàn Thành phố đạt 37,2% (kế hoạch 35%), tuy nhiên qua giám sát cho thấy vẫn còn một số đơn vị tỷ lệ trẻ dưới 3 tuổi đến trường đạt rất thấp (*Mê Linh đạt 28,7%, Sóc Sơn 16,9%, Chương Mỹ 18,9%, Ba Vì 21,7%*); phần lớn các huyện ngoại thành chưa có trường công lập chất lượng cao. Trách nhiệm chủ yếu thuộc sở Nội vụ, sở Giáo dục & Đào tạo, UBND các quận, huyện, thị xã.

(8) Việc đình, giãn, hoãn tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trường giai đoạn (2013-2015) theo chỉ đạo của Chính phủ (Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011), vì vậy Thành phố bố trí kế hoạch không đủ vốn cho các sở, ngành, quận, huyện, thị xã làm ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng các trường học mới trên địa bàn. Cơ chế chính sách về thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thay đổi, điều chỉnh từ Luật Đất đai năm 2003 sang Luật Đất đai 2013 (đặc biệt là chính sách về giá đất), tạo nên mâu thuẫn về lợi ích giữa những người bị thu hồi đất trước và người bị thu hồi đất sau thời điểm Luật Đất đai 2013 có hiệu lực thi hành, dẫn đến một số dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất còn khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng.

(9) Luật Đầu tư công có hiệu lực từ ngày 01/01/2015, tuy nhiên cho đến nay việc triển khai, tổ chức thực hiện theo quy định của Luật tại các đơn vị còn lúng túng về quy trình, thủ tục dẫn đến các đơn vị gặp khó khăn trong công tác triển khai dự án, nhiều dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa bố trí vốn nay phải phê duyệt lại theo quy định của Luật dẫn đến chậm tiến độ dự án. Một số quy định về đầu tư, xây dựng, đất đai môi trường còn có sự chồng chéo, ràng buộc, chuyển tiếp qua nhiều Luật, Nghị định, nên công tác chuẩn bị đầu tư thường kéo dài hơn dự kiến, dẫn đến một số dự án chậm hoàn thiện được các thủ tục pháp lý thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

(10) Việc dự báo tình hình dân số của một số quận trung tâm chưa chính xác, tăng quá nhiều dẫn đến khó khăn trong việc xác định nhu cầu quỹ đất dành cho hạ tầng kỹ thuật, xã hội trong đó có trường học cần được đầu tư thực hiện¹⁰; các quận ven đô phát triển nhiều khu đô thị nhưng chưa quan tâm đúng mức về quy hoạch mạng lưới trường học, một số chủ đầu tư chưa thực hiện đúng quy hoạch¹¹. Trách nhiệm chủ yếu thuộc sở Quy hoạch Kiến trúc, UBND các quận, huyện, thị xã.

¹⁰ Quận Long Biên tăng 205.849 người, quận Hà Đông tăng 67.764 người, quận Thanh Xuân tăng 58.302 người, quận Hoàng Mai tăng 49.993 người, quận Cầu Giấy tăng 36.965 người,...

¹¹ Quận Hoàng Mai: p.Định Công có 46.419 người, p.Hoàng Liệt có 42.171 người, p.Đại Kim có 37.213 người; quận Cầu Giấy p.Mai Dịch có 39.885 người, p.Yên Hòa có 36.787 người, p.Trung Hòa có 37.832 người; Quận Thanh Xuân: p.Nhân Chính có 43.611 người, p.Khuong Trung có 33.931 người; Quận Bắc Từ Liêm: p.Cổ Nhuế 1 có 35.175 người, p. Cổ Nhuế 2 có 46.926 người, p. Minh Khai có 35.210 người; Quận Long Biên: p.Ngọc Thụy có 51.683 người, p.Ngọc Lâm có 38.366 người, p.Đức Giang có 46.633 người, p. Bồ Đề có 45.551 người, ...

(11) Đa số các dự án, tiến độ đầu tư xây dựng các công trình nhà trẻ, trường học và các công trình hạ tầng xã hội khác tại các khu đô thị, khu chung cư chưa xác định cụ thể, chi tiết trong quyết định chủ trương đầu tư và cấp phép xây dựng mà chỉ quy định về tiến độ chung cho cả dự án dẫn đến việc xác định thời điểm phải thực hiện xây dựng hoàn thành các công trình trường học, nhà trẻ không rõ ràng và chậm tiến độ. Trách nhiệm chủ yếu thuộc chủ đầu tư và UBND các quận, huyện, thị xã.

(12) Chủ trương di dời các cơ sở sản xuất và trụ sở các Bộ, ngành Trung ương ra khỏi khu vực nội đô sau đó bố trí quỹ đất để thực hiện các công trình công cộng, hạ tầng xã hội, tuy nhiên sau khi di dời các địa điểm này đều cấp phép xây dựng các khu đô thị, hoặc không trả lại quỹ đất cho Thành phố quản lý dẫn tới tiếp tục gây quá tải đối với trường học và khó khăn trong việc thu hồi quỹ đất để xây dựng trường học theo quy hoạch được duyệt. Trách nhiệm chủ yếu thuộc các bộ, ban, ngành Trung ương và UBND Thành phố.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Quốc hội, Chính phủ

(1) Đề nghị chỉ đạo các cơ quan của Trung ương đóng trên địa bàn các quận trung tâm thực hiện nghiêm túc Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ khi di dời cần thực hiện bàn giao quỹ nhà, đất của trụ sở cũ cho Thành phố quản lý để bố trí cho các công trình công cộng và ưu tiên bố trí quỹ nhà đất để đầu tư xây dựng các trường học theo quy định của Luật Thủ đô.

(2) Điều chỉnh bất cập xung đột giữa Luật Đầu tư công và Luật Bảo vệ môi trường nhằm tháo gỡ quy trình, thủ tục phê duyệt đầu tư công các công trình xây dựng trường học trên địa bàn Thành phố.

2. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ: Đề nghị liên Bộ bổ sung văn bản về tổ chức, định biên, nghĩa vụ, quyền lợi của từng đối tượng giáo viên, nhân viên làm việc tại trung tâm GDNN-GDTX làm căn cứ pháp lý để Trung tâm thực hiện chức năng quản lý và hoạt động.

3. Đối với UBND Thành phố

(1) Chỉ đạo các sở, ngành, quận, huyện, thị xã rà soát lại các quy hoạch hiện có liên quan đến giáo dục, đề cập nhật thống nhất, đề xuất điều chỉnh bổ sung những nội dung của Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của các đơn vị (cần xác định rõ chỉ tiêu áp dụng với quận, chỉ tiêu áp dụng đối với huyện) trình HĐND Thành phố xem xét tại kỳ họp theo quy định, tập trung vào một số chỉ tiêu sau: Tỷ lệ trẻ mầm non suy dinh dưỡng; số học sinh/lớp; diện tích đất/học sinh (cấp quận, huyện); tỷ lệ trường chuẩn quốc gia các cấp; số trường công lập đạt chất lượng cao; tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày (THCS)...

(2) Chỉ đạo việc cập nhật quy mô dân số phù hợp Quy hoạch, phù hợp thực tế làm cơ sở điều chỉnh các chỉ tiêu đối với từng đơn vị, địa phương.

(3) Sớm ban hành Quyết định sửa đổi Quyết định số 27/2011/QĐ - UBND ngày 30/11/2011 về cấp giấy phép quy hoạch trên địa bàn thành phố Hà Nội và Quyết định 72/QĐ - UBND ngày 17/9/2014 về phân cấp lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và quản lý đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố theo hướng phân cấp cho UBND quận, huyện, thị xã.

(4) Ưu tiên dành quỹ đất xây dựng trường học khi di chuyển các cơ quan, đơn vị thuộc diện phải di dời ra khỏi nội đô. Hạn chế xây dựng các nhà chung cư cao tầng tại khu vực nội thành để giảm tải học sinh do tăng dân số cơ học.

(5) Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Ưu tiên dành kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường học từng bước hiện đại; bổ sung kinh phí mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cho các trường để sửa chữa phòng học, phòng bộ môn, khu hiệu bộ, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học... đã cũ, hỏng, xuống cấp; hỗ trợ kinh phí để giải phóng mặt bằng, thu gom điểm lẻ đối với các trường mầm non, mở rộng đối với các trường còn thiếu diện tích.

(6) Có quy định cụ thể cho các khu chung cư, khu đô thị cải tạo xây mới phải quy hoạch, xây dựng đủ trường học theo nhu cầu, trong đó ưu tiên quỹ đất cho xây dựng trường công lập; không điều chỉnh quy hoạch đất xây dựng trường học sang mục đích khác.

(7) Đối với các dự án xây dựng trường học chủ đầu tư chậm triển khai, đề nghị UBND Thành phố thu hồi và giao cho UBND quận, huyện, thị xã lập dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách hoặc kêu gọi đầu tư xã hội hóa.

4. Đối với các sở, ngành Thành phố

Tiếp tục rà soát các chính sách của Thành phố liên quan đến chính sách phát triển giáo dục, những nội dung liên quan; những khó khăn, vướng mắc cần đề xuất để điều chỉnh, tạo hành lang pháp lý để thực hiện; đề xuất các cơ chế chính sách chưa có, hoàn thiện các cơ chế chính sách cần bổ sung để phát triển giáo dục Thủ đô trong thời gian tới, cụ thể:

4.1. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

- Rà soát quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục, quy hoạch mạng lưới trường học; chủ trì phối hợp với các sở, ngành, quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, các dự án, đề án đầu tư phù hợp đồng thời đề ra các giải pháp đồng bộ nhằm phát huy tối đa các nguồn lực để phát triển hệ thống giáo dục các cấp và mạng lưới trường học của Thủ đô. Xác định cơ cấu hợp lý trong việc đầu tư xây dựng các trường công lập và dân lập trên địa bàn Thành phố.

- Tham mưu điều chỉnh quy mô mạng lưới trường lớp phù hợp với phát triển chất lượng giáo dục (sáp nhập, tách trường), kế hoạch cụ thể đầu tư sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới phòng học, phòng chức năng; có cơ chế chính sách đặc thù cho việc xây dựng, nâng cấp, cải tạo sửa chữa trường cho các khu vực nằm ngoài đô.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng các trường ngoài công lập đồng thời tham mưu chính sách hỗ trợ các trường ngoài công lập để đảm bảo phát triển giáo dục bền vững và công bằng xã hội. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực để phát triển giáo dục.

- Tiếp tục duy trì chính sách thu hút nhân tài là các nhà giáo và sinh viên tốt nghiệp các trường sư phạm có thành tích cao trong học tập về công tác trong ngành giáo dục các quận, huyện, thị xã.

- Chú trọng đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Quan tâm chỉ đạo triển khai đề án chiếu sáng học đường, công trình nước sạch, công trình vệ sinh chưa đạt tiêu chuẩn trong trường học.

- Tăng cường đổi mới công tác tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa sắp tới.

4.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với các sở ngành, các quận, huyện, thị xã đưa kế hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo vào kế hoạch định kỳ của ngành và địa phương phù hợp với quy hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo, phối hợp với Sở Tài chính huy động các nguồn tài trợ cho đầu tư phát triển mạng lưới trường lớp học.

- Thực hiện đổi mới thủ tục hành chính tạo môi trường thuận lợi nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư trong nước, ngoài nước để thực hiện tốt các mục tiêu phát triển và định hướng của quy hoạch.

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc tình hình thực hiện dự án, tiến độ thực hiện dự án đối với các chủ đầu tư, xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm đối với các đơn vị chủ đầu tư không thực hiện đúng nội dung văn bản chấp thuận đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư.

4.3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo xác định tỷ lệ chi ngân sách hàng năm đảm bảo thực hiện quy hoạch, hoàn thiện cơ chế tài chính và chế độ quản lý tài chính cho giáo dục và đào tạo, khuyến khích các tổ chức, thành phần kinh tế xã hội đầu tư phát triển mạng lưới trường lớp học.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở giáo dục có đủ quy mô, tiêu chuẩn và tiêu chí xã hội hóa theo quy định.

4.4. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

- Tiếp tục rà soát cập nhật, bổ sung quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn Thành phố vào quy hoạch phân khu đã được Thành phố phê duyệt.

- Đối với các dự án vướng mắc về quy hoạch, đề nghị sở hướng dẫn các chủ đầu tư điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án cho phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu để tiếp tục triển khai dự án.

4.5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: phối hợp với các sở, ngành, quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm tiếp tục phát huy tối đa các nguồn lực để phát triển hệ thống giáo dục chuyên nghiệp và mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Thủ đô.

4.6. *Sở Tài nguyên và Môi trường*: Phối hợp với các quận, huyện, thị xã rà soát, bố trí quỹ đất để phát triển mạng lưới trường học theo quy hoạch.

4.7. *Sở Nội vụ*: Tham mưu UBND Thành phố thực hiện chính sách ưu tiên, hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng thường xuyên; các chính sách ưu đãi, chính sách tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ nhằm thu hút những nhà giáo có năng lực, có trình độ cao; xem xét chế độ phụ cấp thâm niên cho cán bộ quản lý giáo dục các cấp không trực tiếp đứng lớp.

4.8. *Sở Xây dựng*: Rà soát lại các khu đô thị, chỉ rõ số khu đô thị đã xây dựng trường học, số khu đô thị chưa xây dựng trường học; giải pháp xử lý đối với những khu đô thị đã đi vào hoạt động nhưng chưa bố trí xây dựng trường học.

5. Đối với UBND các quận, huyện, thị xã

(1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ phát triển hệ thống giáo dục.

(2) Xác định và bố trí quỹ đất dành cho mạng lưới trường học. Đối với một số khu đất quy hoạch trường học, hiện trạng còn có dân cư đang sinh sống cần kiểm tra rà soát, đánh giá cụ thể những tồn tại, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy hoạch để có kiến nghị, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố chỉ đạo thực hiện trong thời gian sớm nhất.

(3) Tiếp tục tập trung sắp xếp, quy hoạch các điểm trường vượt quá quy định; Nâng cao trách nhiệm và quyết liệt trong chỉ đạo điều hành giải phóng mặt bằng, tháo gỡ khó khăn, giải quyết kịp thời các vướng mắc về cơ chế chính sách trong giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ xây dựng trường học.

(4) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tạo sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, phát huy được các nguồn lực trong nhân dân để đóng góp xây dựng nhà trường; bố trí đủ số lượng giáo viên đạt chuẩn, số cán bộ, nhân viên theo quy định. Đảm bảo chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành.

(5) Tập trung nguồn lực, giao đúng, đủ, kịp thời kinh phí cho các trường học để nhà trường chủ động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất và thiết bị trường học, xác định nhu cầu của từng trường, từng bậc học, cấp học. Rà soát bổ sung quy hoạch, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường trong đề án theo hướng đồng bộ, hiện đại.

(6) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất hạ tầng công nghệ thông tin; đầu tư các phần mềm ứng dụng trong quản lý giáo dục.

(7) Tăng cường công tác đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn thu cho xây dựng nông thôn mới và đầu tư cho các cơ sở giáo dục công lập.

(8) Huy động các nguồn lực xã hội xây dựng các trường chất lượng cao. Tạo điều kiện cho các trường học ngoài công lập và các cơ sở giáo dục mầm non tự thực hoạt động và phát triển song song với việc tăng cường công tác quản lý nhà nước nhằm giảm áp lực cho hệ thống trường công lập, đáp ứng nhu cầu học tập cho con em nhân dân trên địa bàn.

Trong quá trình giám sát và qua báo cáo của các quận, huyện, thị xã, Đoàn giám sát nhận được một số ý kiến đề xuất, kiến nghị của các đơn vị. Thường trực HĐND Thành phố chỉ đạo tổng hợp và chuyển đến UBND Thành phố để nghiên cứu, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền, thông báo cho các đơn vị và báo cáo Thường trực HĐND biết, giám sát (*phụ lục số 6 kèm theo*).

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của HĐND Thành phố về Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp Thủ đô Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện theo quy định./.

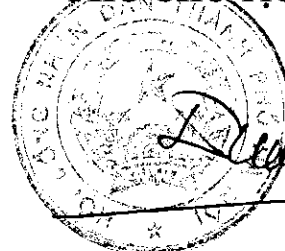
Nơi nhận:

- HĐND Thành phố;
- Đ/c Bí thư Thành ủy (để b/c);
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Đ/c Chủ tịch HĐND TP
- Văn phòng QH, Ban CTĐB;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, GD&ĐT, LĐTB&XH, XD (để b/c);
- Đ/c Chủ tịch HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Sở Văn hóa & Thể thao;
- (Thường trực BCĐ CT 04-CTr/TU);
- Các vị đại biểu HĐND TP;
- UBND, UB MTTQ TP;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- VP TU, HĐND, UBND TP;
- Các sở: GD&ĐT, TN&MT; LĐ, TB&XH, XD, QHKT, TC, KH&ĐT; Nội vụ;
- TT HĐND, UBND các Q-H-TX;
- Lưu: VT, Ban VH-XH (H).

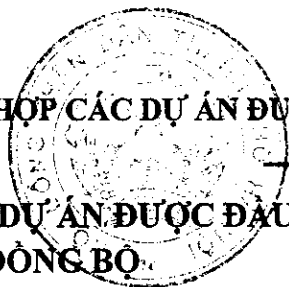
TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn



PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ TRẺ, TRƯỜNG HỌC

I. CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ TRẺ, TRƯỜNG HỌC ĐẢM BẢO ĐỒNG BỘ

1. Quận Cầu Giấy: Khu đô thị mới Dịch Vọng, Dự án HTKT KĐT mới Yên Hòa, Khu nhà ở cao tầng kết hợp trung tâm thương mại, Dự án khu hỗn hợp nhà ở, DV thương mại, văn phòng, trường học GP-Complex, Khu nhà ở D22- BTL Bộ đội Biên Phòng, Dự án StarCity Center.
2. Quận Nam Từ Liêm: Khu đô thị mới Mỹ Đình II, Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở tại xã Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội (KĐT Mễ Trì Thượng), Khu chức năng đô thị Thành phố xanh (Vinhomes Gardenia).
3. Quận Bắc Từ Liêm: Dự án Khu đô thị Nam Thăng Long, Nhà ở để bán Cầu Diễn 2 (Dự án Đầu tư xây dựng phát triển, mở rộng khu nhà ở Cầu Diễn), Khu đô thị mới Cổ Nhuế (do Tập đoàn Nam Cường làm Chủ đầu tư).
4. Quận Thanh Xuân: Nhà ở Hỗn hợp Royal City, Thanh Xuân, Hà Nội.
5. Quận Tây Hồ: Khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây.
6. Quận Long Biên: Khu Đô thị mới Sài Đồng, Khu đô thị Vinhomes Riverside 2.
7. Quận Đống Đa: Khu nhà ở thấp tầng và nhà trẻ tại 25 Vũ Ngọc Phan, Khu trường học, văn phòng, dịch vụ và nhà ở cao tầng và thấp tầng.
8. Quận Hai Bà Trưng: Dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại, y tế giáo dục và căn hộ Times City.
9. Quận Hoàng Mai: Dự án Khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, Khu đô thị mới C2-Gamuda Gadens, Dự án: Khu đô thị mới Thịnh Liệt, Khu đô thị mới Đại Kim, Dự án Khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ, Khu chức năng đô thị Nam đường Vành đai 3, Khu VP, NƠ CCCT, biệt thự, nhà vườn để bán và cho thuê, Khu ĐTM Trùng Khánh.
10. Quận Hà Đông: Khu ĐTM Văn Phú, Khu đô thị mới An Hưng, Khu đô thị Phú Lương, Khu đô thị mới Kiến Hưng.
11. Thị xã Sơn Tây: Khu nhà ở Phú Thịnh.
12. Huyện Mê Linh: Khu đô thị Thanh Lâm - Đại Thịnh 2.
13. Huyện Hoài Đức: Dự án ĐTXD Khu đô thị Bắc An Khánh, Khu nhà ở Đức Thượng.
14. Huyện Thanh Trì: Dự án Khu đô thị mới Tứ Hiệp, xã Tứ Hiệp.

II. CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ TRẺ, TRƯỜNG HỌC CƠ BẢN ĐỒNG BỘ

1. Quận Cầu Giấy: Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật KĐT Đông Nam.
2. Quận Nam Từ Liêm: Khu nhà ở để bán 136 Hồ Tùng Mậu GoldMark City, Dự án khu chức năng đô thị ALASKA, Dự án KĐT Mễ Trì Hạ.
3. Quận Bắc Từ Liêm: Khu đô thị mới Nghĩa Đô; quận Thanh Xuân: Khu hỗn hợp trung tâm thương mại, dịch vụ công cộng, văn phòng và nhà ở để bán.
4. Quận Hai Bà Trưng: Dự án Khu văn phòng, dịch vụ công cộng, nhà ở và trường học 310 Minh Khai, Dự án đầu tư xây dựng phát triển nhà Phong Phú - Daewoo - Thủ Đức (Green Pearl), Dự án ngõ 622 phố Minh Khai.
5. Quận Hoàng Mai: Dự án: Khu Đô Thị Mới Kim Văn - Kim Lũ, Dự án HTKT Khu ĐTM Tây Nam hồ Linh Đàm, Khu ĐTM Pháp Vân - Tứ Hiệp, Dự án Khu đô thị mới Linh Đàm, Dự án công trình hỗn hợp, trường học 75 Tam Trinh, Khu đô thị mới Hạ Đình.
6. Quận Hà Đông: Dự án khu nhà ở Văn Khê, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn - Parkcity Hanoi, Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Dương Nội.
7. Quận Long Biên: Khu Đô thị Mới Việt Hưng, Dự án KĐT mới Đặng Xá 2.
8. Huyện Hoài Đức: Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh, Dự án khu ĐTM Bắc QL32.
9. Huyện Đan Phượng: Khu ĐTM Tân Tây Đô-Tân Lập, Khu ĐT sinh thái cao cấp Đan Phượng, Dự án Khu nhà ở Xã Tân Lập.
10. Huyện Quốc Oai: Khu ĐTM tại Lô N1 + N3, Khu nhà ở cao cấp Ngôi nhà mới.

Ghi chú: Nguồn tổng hợp từ báo cáo số 91/BC-SXD ngày 24/4/2017 của sở Xây dựng

TỔNG HỢP QUY MÔ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2011-2016

Cấp học	Loại hình	Năm học 2011-2012						Năm học 2016-2017						So sánh tăng/giảm					
		Số trường	Số tr chuẩn QG	Số nhóm lớp	Số học sinh	Số giáo viên	Số phòng học	Số trường	Số tr chuẩn QG	Số nhóm lớp	Số học sinh	Số giáo viên	Số phòng học	Số trường	Số tr chuẩn QG	Số nhóm lớp	Số học sinh	Số giáo viên	Số phòng học
Mầm non	Công lập (NS)	664	101	9.284	312.413	18.115	9.284	744	286	11.001	411.458	29.903	11.001	80	185	1.717	99.045	11.788	1.717
	Hiệp quân*	19	4	192	6.809	414	192	4		49	2.100	167	49						
	Dân lập	6	1	56	1.387	132	56	2		16	295	37	16						
	Tư thục	168	1	3.315	63.362	6.798	3.315	290	16	6.592	109.642	13.808	6.592	116	15	3.277	46.280	6.878	3.277
	Cộng	857	107	12.847	383.971	25.459	12.847	1.040	302	17.658	523.495	43.915	17.658	196	200	4.994	145.325	18.666	4.994
Tiểu học	Công lập	656	300	13.410	479.651	20.236	11.237	676	430	15.437	612.481	22.953	11.918	20	130	2.027	132.830	2.717	681
	Bán công							3	1	87	3.065	131	89	3	1	87	3.065	131	89
	Dân lập	13	1	295	7.916	638	406	1		9	170	19	9						
	Tư thục	18	2	223	5.037	441	341	39	7	958	26.134	1.760	1.003	8	5	735	21.097	681	662
	Cộng	687	303	13.928	492.604	21.315	11.984	719	438	16.491	641.850	24.863	13.019	31	136	2.849	156.992	3.529	1.432
THCS	Công lập	582	173	8.654	312.159	19.248	8.704	588	340	10.145	381.785	19.985	9384	6	167	1.491	69.626	737	680
	Bán công			25	1.069	172	42	1		81	3.719	75	73			56	2.650	-97	31
	Dân lập	4	1	241	6.880	696	333			7	199		7						
	Tư thục	9		88	1.587	369	257	20	1	482	13.693	989	646	7	1	394	12.106	620	389
	Cộng	595	174	9.008	321.695	20.485	9.336	609	341	10.715	399.396	21.049	10.110	13	168	1.941	84.382	1.260	1.100
THPT	Công lập	106	19	3.950	175.111	8.579	2.880	109	48	3.851	154.137	8.503	2.987	3	29	-99	-20.974	-76	107
	Bán công	6	1	95	4.222	359	80	7	4	110	4.256	295	157	1	3	15	34	-64	77
	Dân lập	21		259	9.085	928	385	1		8	289	30	8						
	Tư thục	67	2	669	24.543	2.398	956	91	4	953	32.261	2.987	1.567	3	2	284	7.718	589	226
	Cộng	200	22	4.973	212.961	12.264	4.301	208	56	4.922	190.943	11.815	4.719	7	34	200	-13.222	449	410
Trung tâm KTTT	Khối THCS			1.610	50.014					1.632	43.500								
	Khối THPT			1.556	49.541					1.225	33.585								
	Cộng	15		3.166	99.555	169	246	15		2.857	77.085	255	506			2.857	77.085	255	506
GDTX	Xóa mù tiểu học			14	315	8				123	914								
	Bổ túc THCS			73	1.171	2				82	1.383								
	Bổ túc THPT			607	9.651	388				398	14.842								
	Hệ THPT			443	6.579	14				118	4.619								
	Cộng	37		1.137	17.716	412	474	31		1.548	22.206	973	570			411	4.490	561	96
TCCN	Công lập	8		512	17.906	727	230	8		492	7.618	409	252						
	Ngoài công lập	36		680	27.203	2.024	538	39		1.013	29.143	1.607	761	3					
	Cộng	44		1.192	45.109	2.751	768	47		1.505	36.761	2.016	1.013	3					
Giáo dục có yếu tố nước ngoài	Trường có yếu tố nước ngoài	17		94	1128	216		34		230	2.935	532	1.133	17		136	1.807	316	1.133
	Có vốn nước ngoài	24		95	2.098	313	110	38		1.923	15.368	326	1.963	14		1.828	13.270	13	1.853
Tổng cộng	Công lập	2.062	593	40.113	1.414.511	67.486	33.055	2.186	1.109	42.801	1.602.825	83.394	36.937	113	515	5.705	290.766	15.697	3.984
	Ngoài công lập	373	13	6.138	159.100	15.369	6.901	483	28	10.038	211.826	21.237	10.609	137	23	4.690	87.201	8.768	4.554
	Cộng	2.435	606	46.251	1.573.611	82.855	39.956	2.669	1.137	52.839	1.814.651	104.631	47.546	250	538	10.395	377.967	24.465	8.538

Ghi chú: Nguồn tổng hợp từ báo cáo số 1712/SGD&ĐT-KHTC ngày 31/5/2017 của sở Giáo dục và Đào tạo

THỰC HIỆN CHỈ TIÊU QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIÁO DỤC

TT	Nội dung	Năm 2015		Kết quả thực hiện đến hết năm 2016 (%)	Ghi chú
		Chỉ tiêu	Thực hiện		
I	Giáo dục mầm non				
1	Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đi học				
	+ Trẻ nhà trẻ	35%	34,7%	37,2%	Đạt
	+ Trẻ mẫu giáo	90%	98,7%	99,7%	Đạt
	Trong đó trẻ mẫu giáo 5 tuổi	100%	100%	100%	Đạt
2	Thực hiện chương trình đổi mới GDMN	100%	100%	100%	Đạt
	Tỷ lệ trường mầm non ứng dụng CNTT	80%	100%	100%	Đạt
3	Tỷ lệ đạt chuẩn phát triển	90%	90%	100%	Đạt
4	Giảm tỷ lệ trẻ mầm non suy dinh dưỡng	7%			Không phù hợp
	Thẻ nhẹ cân		4,6%	3,7%	Điều chỉnh
	Thẻ thấp còi		5,8%	4,8%	Điều chỉnh
5	Tỷ lệ trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia	50-55%	38,1%	38,4%	Chưa đạt
II	Giáo dục tiểu học				
1	Tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	Đạt
2	Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày	90%	94%	94,09%	Đạt
3	Tỷ lệ trường tiểu học công lập đạt chuẩn quốc gia	50-55%	60,8%	63,6%	Đạt
4	Giảm số học sinh/lớp	35	39	39	Chưa đạt
III	Giáo dục trung học cơ sở				
1	Tỷ lệ thiếu niên đi học đúng độ tuổi (11-14 tuổi)	100%	100%	100%	Đạt
2	Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày	50%	31,0%	26,06%	Chưa đạt
3	Tỷ lệ trường THCS công lập đạt chuẩn quốc gia	50-55%	56,7%	57,8%	Đạt
4	Giảm số học sinh/lớp	36	37	37,3	Chưa đạt
IV	Giáo dục trung học phổ thông				
1	Tỷ lệ thanh thiếu niên đi học đúng độ tuổi	90%	90%	91%	Đạt
2	Tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn quốc gia	50-55%	41,3%	44%	Chưa đạt
3	Giảm số học sinh/lớp	45	40	40	Đạt
V	Giáo dục chuyên nghiệp				
1	Thu hút học sinh hoàn thành chương trình THCS vào học TCCN	25-30%	5%	7%	Chưa đạt

Ghi chú: Nguồn tổng hợp từ báo cáo số 1712/SGD&ĐT-KHTC ngày 31/5/2017 của sở Giáo dục và Đào tạo

THỰC HIỆN CHỈ TIÊU QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI TRƯỜNG HỌC



TT	Nội dung	Chỉ tiêu giai đoạn 2011-2020				
		Chỉ tiêu	Thực hiện			Tr.đó Thực hiện năm 2016
			Tổng cộng	Cải tạo đến năm 2016	Xây mới theo QH	
1	Cải tạo và xây mới trường mầm non	402	457	306	151	19
	Chia ra: + Công lập	300	403	306	97	19
	+ Ngoài công lập	102	54	0	54	
2	Cải tạo và xây mới trường tiểu học	114	240	206	34	10
	Chia ra: + Công lập	74	229	206	23	10
	+ Ngoài công lập	40	11	0	11	
3	Cải tạo và xây mới trường THCS	50	210	193	17	12
	Chia ra: + Công lập	35	210	193	17	12
	+ Ngoài công lập	15	0	0		
4	Cải tạo và xây mới trường THPT	50	45	36	9	21
	Chia ra: + Công lập	20	38	35	3	21
	+ Ngoài công lập	30	7	1	6	
	Tổng cộng	616	952	741	211	62

Ghi chú: Nguồn tổng hợp từ báo cáo số 1712/SDG&ĐT-KHTC ngày 31/5/2017 của sở GD&ĐT

**TỔNG HỢP KINH PHÍ CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TAO GIAI ĐOẠN 2011-2015; DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Năm ngân sách	Tổng kinh phí	Dự án cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp	Dự án xây mới	Cấp Thành phố		Cấp huyện	
					Cải tạo, sửa chữa, chống xuống cấp	Xây dựng mới	Cải tạo, sửa chữa, chống xuống cấp	Xây dựng mới
A	B	I = 2+3+4+5	2=4+6	3=5+7	2	3	4	5
I	Kết quả bố trí vốn giai đoạn 2011-2015	16.441.908	4.145.872	12.296.036	238.389	1.277.351	3.907.483	11.018.685
1	Năm 2011	2.534.942	604.370	1.930.572	48.737	175.403	555.633	1.755.169
2	Năm 2012	3.429.846	706.741	2.723.105	45.281	455.056	661.460	2.268.049
3	Năm 2013	3.434.386	1.027.450	2.406.936	84.587	341.359	942.863	2.065.577
4	Năm 2014	3.415.445	879.043	2.536.402	22.635	128.822	856.408	2.407.580
5	Năm 2015	3.627.289	928.268	2.699.021	37.149	176.711	891.119	2.522.310
II	Dự kiến kinh phí giai đoạn 2016- 2020	30.012.689	1.708.371	28.304.318	71.034	598.499	1.637.337	27.705.819
1	Năm 2016	5.242.193	847.276	4.394.917	69.366	354.499	777.910	4.040.418
2	Năm 2017	5.658.224	861.095	4.797.129	1.668	244.000	859.427	4.553.129
3	Năm 2018	7.344.018	0	7.344.018				7.344.018
4	Năm 2019	6.630.849	0	6.630.849				6.630.849
5	Năm 2020	5.137.405	0	5.137.405				5.137.405

Ghi chú: Nguồn tổng hợp từ báo cáo số 2649/BC-STC ngày 03/5/2017 của sở Tài chính.



PHỤ LỤC 5:

TỔNG HỢP SỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CHƯA CÓ TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS CÔNG LẬP

I. Một số xã, phường, thị trấn tập trung tại 12 quận, huyện, thị xã chưa có trường Mầm non, trường Tiểu học và trường THCS công lập theo chỉ tiêu Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND đề ra, cụ thể: còn thiếu 7 trường mầm non, 17 trường tiểu học, 38 trường THCS công lập:

1. Quận Ba Đình: Thiếu 01 trường Tiểu học (Liễu Giai); 02 trường THCS (Điện Biên, Phường Liễu Giai);

2. Quận Bắc Từ Liêm: Thiếu 01 trường Mầm non (Đức Thắng); 03 trường Tiểu học (Cổ Nhuế, Đức Thắng, Xuân Tảo); 03 trường THCS (Cổ Nhuế, Đức Thắng, Xuân Tảo);

3. Quận Cầu Giấy: Thiếu trường 01 THCS (Quan Hoa);

4. Quận Đống Đa: Thiếu 04 trường Tiểu học (Các Phường: Quốc Tử Giám, Quang Trung, Khâm Thiên, Ngã Tư Sở); thiếu 06 trường THCS (Quốc Tử Giám, Trung Liệt, Thổ Quan, Khâm Thiên, Phương Liên, Ngã Tư Sở);

5. Quận Hà Đông: Thiếu 02 trường THCS (Yết Kiêu, Văn Quán);

6. Quận Hai Bà Trưng: Thiếu 01 trường Tiểu học (Nguyễn Du); 05 trường THCS (Bùi Thị Xuân, Bách Khoa, Đông Mác, Đồng Tâm, Ngô Thì Nhậm);

7. Quận Hoàn Kiếm: Thiếu 02 trường Mầm non (Hàng Bông, Hàng Đào); 07 trường Tiểu học (Cửa Đông, Cửa Nam, Đồng Xuân, Hàng Bạc, Hàng Bài, Hàng Đào, Hàng Mã); 11 trường THCS (Cửa Đông, Cửa Nam, Hàng Bạc, Hàng Bồ, Hàng Bông, Hàng Buồm, Hàng Đào, Lý Thái Tổ, Phan Chu Trinh, Phúc Tân, Trần Hưng Đạo);

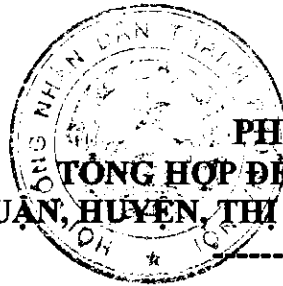
8. Quận Hoàng Mai: Thiếu 02 trường Mầm non (KĐT Tây Nam Linh Đàm, KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp); 01 trường Tiểu học (KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp); 03 trường THCS (KĐT Tây Nam Linh Đàm, KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, KĐT Bắc Linh Đàm);

9. Quận Nam Từ Liêm: Thiếu 02 trường Mầm non (Mỹ Đình 2, Cầu Diễn); 02 trường THCS (Mỹ Đình 1, Cầu Diễn);

10. Quận Thanh Xuân: Thiếu 01 trường THCS (Thanh Xuân Trung);

11. TX Sơn Tây: Thiếu 01 trường THCS (Phú Thịnh);

12. Huyện Thanh Trì: Thiếu 01 trường THCS (Thị trấn).



PHỤ LỤC 6
TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ
CỦA CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ VỚI UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về xây dựng mạng lưới, xác định quỹ đất để xây dựng trường học

(1) Xem xét ưu tiên giành quỹ đất cho phát triển giáo dục, mở rộng và xây mới các trường học công lập, đáp ứng yêu cầu của quy hoạch.

(2) Có quy định cụ thể cho các khu chung cư, khu đô thị cải tạo xây mới phải quy hoạch, xây dựng đủ trường học theo nhu cầu, trong đó ưu tiên quỹ đất cho xây dựng trường công lập; không điều chỉnh quy hoạch đất xây dựng trường học sang mục đích khác.

(3) Nghiên cứu, xem xét giao cho cấp quận chịu trách nhiệm thực hiện quy hoạch xây dựng mạng lưới trường học tại các khu đô thị mới. Hoặc đối với các dự án xây dựng trường học chủ đầu tư chậm triển khai, đề nghị thu hồi và bàn giao cho UBND cấp quận lập dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách hoặc kêu gọi đầu tư xã hội hóa.

(4) Thành phố cần có quy định chặt chẽ, kiên quyết thu hồi quỹ đất, đẩy nhanh tiến độ di dời đối với các cơ quan, đơn vị thuộc diện phải di dời ra khỏi nội đô để giao cho chính quyền địa phương quản lý và ưu tiên xây dựng trường học công lập.

(5) Thành phố cần điều chỉnh tiêu chuẩn xây dựng trường học cho phù hợp với tình hình hiện nay hoặc có cơ chế tiêu chuẩn xây dựng trường học đặc thù cho Thủ đô Hà Nội trên cơ sở mật độ dân số nhằm tăng quy mô số tầng cao phù hợp theo từng khối học.

(6) Có cơ chế chính sách đặc thù cho việc xây dựng, nâng cấp, cải tạo sửa chữa trường học cho các địa bàn nằm trong khu vực ngoài đô sông Hồng. (Long Biên, Thanh Trì)

2. Về cơ chế quản lý giáo dục, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

(7) Không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng chính quyền đối với các cơ sở giáo dục; tiếp tục tiến hành công tác tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên, nhân dân, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao để thực hiện mục tiêu và các chỉ tiêu đề ra. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở các cơ sở trường học. Thực hiện có hiệu quả, thiết thực việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” gắn với các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành Giáo dục.

(8) Tiếp tục xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về phẩm chất chính trị và trình độ chuyên môn nghiệp vụ; chú trọng đủ về số lượng, hợp lý về tỷ lệ cơ cấu giữa các môn học. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện quy hoạch cán bộ quản lý trong hệ thống các cơ sở giáo dục.

(9) Nghiên cứu xây dựng quy chế, quy trình luân chuyển cán bộ, giáo viên giữa các trường theo đúng quy định, công bằng, dân chủ, công khai.

(10) Thực hiện chính sách ưu tiên, hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng thường xuyên, các chính sách ưu đãi, chính sách tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ nhằm thu hút những nhà giáo có năng lực, có trình độ cao, xem xét chế độ phụ cấp thâm niên cho cán bộ quản lý giáo dục các cấp không trực tiếp đứng lớp.

(11) Có cơ chế đãi ngộ, khen thưởng đối với giáo viên đạt nhiều thành tích trong công tác giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp.

(12) Quan tâm nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hội nhập và đổi mới phương pháp dạy học.

(13) Có những chính sách và cơ chế hợp lý nhằm tăng cường chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập để đảm bảo tất cả các cơ sở giáo dục đều bình đẳng.

3. Về tăng cường nguồn lực cho giáo dục và đào tạo

(14) Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, từng bước hoàn chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới trường học theo đúng tiến độ. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Tiếp tục hiện đại hóa những cơ sở giáo dục để có điều kiện tiếp cận, hội nhập các nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và thế giới.

(15) Chú trọng đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

(16) Quan tâm đến đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn để có biện pháp hỗ trợ, để người nghèo vẫn có cơ hội được thụ hưởng thành quả giáo dục đào tạo ngày càng cao.

(17) Có lộ trình tăng học phí hợp lý tại cơ sở giáo dục công lập do mức học phí tại thành phố Hà Nội đang ở mức thấp so với cả nước nhằm giảm đỡ ngân sách nhà nước dành cho giáo dục, sử dụng nguồn học phí tăng thêm để đầu tư cơ sở hạ tầng cho các vùng khó khăn.

(18) Đề nghị tăng việc thu tiền học 2 buổi/ngày của cấp Tiểu học (hiện nay mức thu 100.000 đồng/tháng); tăng thu tiền học phẩm của học sinh Mầm non. (Đan Phượng)

(19) Hàng năm, Thành phố cân đối bổ sung ngân sách đảm bảo lương, các khoản đóng góp theo lương cho số biên chế sự nghiệp giáo dục tăng thêm, chi khác

cho số học sinh tăng thêm so với thời kỳ đầu ổn định ngân sách nhằm giảm đỡ khó khăn cho ngân sách cấp quận trong giai đoạn ổn định.

(20) Ưu tiên đầu tư ngân sách Thành phố cũng như nguồn vốn mục tiêu và các nguồn vốn hợp pháp khác để xây dựng phòng học, trường học đạt chuẩn Quốc gia.

(21) Thành phố quan tâm chỉ đạo triển khai đề án chiếu sáng học đường, công trình nước sạch, công trình vệ sinh thiếu trong trường học.

(22) Đề nghị tiếp tục đầu tư trang thiết bị phòng học ngoại ngữ cho 100% các trường Tiểu học, THCS; xây dựng các phòng học bộ môn, phòng chức năng theo hướng chuẩn hóa; hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống bể bơi cho các trường tiểu học, THCS.

(23) Đề nghị có cơ chế đặc thù hỗ trợ kinh phí để xóa bỏ hoàn toàn phòng học cấp 4 xuống cấp. (Ba Vì, Mỹ Đức)

4. Các vấn đề khác

(24) Đề nghị bổ sung trường ngoài công lập vào quy hoạch mạng lưới trường học (Nam Từ Liêm).

(25) Để đảm bảo tiến độ công tác đấu giá đất kẹt, đề nghị Thành phố phân cấp cho huyện xác định giá đất để tổ chức đấu giá huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trong đó có xây dựng trường học. (Đông Anh)

PHẦN 2: NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA MỘT SỐ ĐƠN VỊ

1. Hoàn Kiếm

(26) Xem xét bố trí địa điểm số 49 Phan Bội Châu (DT 102,3 m²) cho Quận để mở rộng Trường Mầm non Sao Mai.

(27) Tiếp tục quan tâm chỉ đạo các sở, ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện những diện tích nhà đất đã được Thành phố chấp thuận giao UBND quận làm chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng trường học, cụ thể: Địa điểm số 4 Phố Tống Duy Tân (DT khoảng 275m²) thuộc Nhà Xuất bản Hà Nội để xây dựng cơ sở 2, mở rộng Trường Tiểu học Điện Biên; Địa điểm số 13 Phố Phan Huy Chú (DT 1319 m²) để xây thêm 01 trường Tiểu học hoặc THCS; Địa điểm số 87 phố Nguyễn Khiết (01 công ty, DT khoảng 3600 m²) để xây dựng thêm 01 trường THCS thuộc phường Phúc Tân; Địa điểm số 63 phố Hàng Chiếu (01 công ty, DT khoảng 305 m²) để xây mới 01 trường Mầm non.

2. Hai Bà Trưng

(28) Đề nghị Thành phố hỗ trợ kinh phí giúp quận tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất để có đủ điều kiện tách 2 trường THCS và Tiểu học đang học chung cơ sở vật chất.

3. Tây Hồ

(29) Kiến nghị Thành phố xem xét, giải quyết vướng mắc đối với một số vị trí chưa xác định được quỹ đất như trường mầm non Xuân La 2 (ngõ 28 đường Xuân La khu sân bóng), mầm non An Dương (khu 16 ha), mầm non Bình Minh (ngõ 228 Thụy Khuê).

(30) Giao đất xây dựng trường học tại các khu đô thị Nam Thăng Long, Tây Hồ Tây cho UBND quận để xây dựng trường công lập.

4. Bắc Từ Liêm

(31) Trên địa bàn quận hiện có tổng số có 23 ô đất tại 8 khu đô thị đã quy hoạch xây dựng trường học, đã giao các chủ đầu tư trong các khu đô thị nhưng chậm triển khai, đề nghị Thành phố thu hồi và bàn giao cho UBND Quận để thực hiện các phương án xây dựng trường công lập.

5. Nam Từ Liêm

(32) Giai đoạn 2016-2020, đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng 01 trường THPT Mỹ Đình đáp ứng cho 03 phường: Mỹ Trì, Mỹ Đình 1, Mỹ Đình 2.

6. Gia Lâm

(33) Chấp thuận vị trí quy hoạch, bổ sung quỹ đất dành cho giáo dục theo đề xuất của huyện.

7. Đông Anh

(34) Hiện nay, trên địa bàn xã Kim Chung có khu công nghiệp Bắc Thăng Long với 25.000 công nhân/37.500 người dân đang sinh sống và làm việc nên nhu cầu học tập rất lớn. Đề nghị Thành phố quan tâm xây thêm 01 trường tiểu học, 01 trường THCS tại xã Kim Chung để đáp ứng nhu cầu học tập của con em công nhân.

8. Chương Mỹ

(35) Huyện Chương Mỹ có số đơn vị hành chính nhiều (32 xã, thị trấn), có nhiều trường học, nên hàng năm giao kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản đề nghị Thành phố giao tăng hơn so với mức bình quân chung của các quận, huyện.

(36) Trong đầu tư theo Chương trình mục tiêu về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đề nghị cho huyện Chương Mỹ có cơ chế đặc thù như các huyện Ba Vì, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Phú Xuyên...

9. Thanh Oai

(37) Tiếp tục cấp kinh phí 11 tỷ đồng cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên để hoàn thành dự án xây dựng công trình lớp học, phòng dạy thực hành (đã được Sở GD&ĐT đầu tư 400 triệu đồng nhưng bị dừng lại khi có thông tin sáp nhập). Đồng thời cấp kinh phí hơn 659 triệu đồng để Trung tâm thực hiện dạy nghề phổ thông và dạy văn hóa (vì phải thuê giáo viên dạy ngoài).

10. Hoài Đức

(38) Có giải pháp đề ưu tiên, duy trì và phát triển các trường THPT hiện có nằm trong trục Hồ Tây - Ba Vì và đầu tư xây dựng mới 1 trường THPT tại xã Đức Thượng.

11. Đan Phượng

(39) Đề nghị Thành phố hỗ trợ nguồn kinh phí để xây dựng 5 trường học: mầm non Tân Lập, mầm non Tân Hội, tiểu học Tân Lập, THCS Tân Hội.

(40) Đề nghị Thành phố xây dựng thêm 01 trường THPT Thọ Xuân, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn huyện.

(41) Đề nghị Thành phố bổ sung thêm 02 trường: mầm non Đan Phượng và mầm non Thị trấn Phùng vào Quy hoạch mạng lưới trường lớp đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

12. Quốc Oai

(42) Đề nghị Thành phố hỗ trợ kinh phí giúp huyện tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất để có đủ điều kiện tách 8 trường Mầm non và 2 trường Tiểu học có số lớp vượt chỉ tiêu.

13. Ba Vì

(43) Đề nghị Thành phố đầu tư kinh phí xây mới 01 Trung tâm dạy nghề đa ngành trên địa bàn huyện.

Các quận, huyện, thị xã khác đã có các ý kiến, kiến nghị được tổng hợp trong phần Những vấn đề chung./.

THƯỜNG TRƯC HĐND THÀNH PHỐ

Ghi chú: Nguồn tổng hợp từ báo cáo của 30 quận, huyện, thị xã.